

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22-11-2018.

V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Phương Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Trung K (Phạm Văn K), sinh năm: 1977

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980

Đều ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2000, tại UBND xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng

bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 12/2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án xử cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 03/12/2000 và Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/12/2007, hai con đang ở cùng vợ chồng. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con Phạm Văn C, chị H trực tiếp nuôi con Phạm Nguyễn Khánh L, không ai phải cấp dưỡng cho con. Anh là lao động tự do (lái xe), thu nhập bình quân từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, anh có chỗ ở nên anh có đủ điều kiện để nuôi dạy và chăm sóc con.

Về tài sản chung: Anh và chị H thỏa thuận, tự phân chia tài sản chung của vợ chồng. Không nợ ai tài sản gì, không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 17/01/2000, tại UBND xã V, huyện K (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cùng gia đình anh Kiên không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, trong cuộc sống gia đình thì vợ chồng có xảy ra va chạm, bất đồng quan điểm với nhau đều do anh K gây ra chứ chị không có lỗi gì. Năm 2017, anh K học lái xe tải và làm nghề lái xe, từ đó anh K nhiều lần đi về chỗ khác nhiều ngày, sau đó lại quay về với gia đình, chị không biết anh K đi đâu, làm gì chỉ nghĩ anh K đi làm để kiếm tiền. Anh K làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án mà không bàn bạc gì với chị, nay chị xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án xử bác đơn xin ly hôn của anh K để vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái khôn lớn.

Vợ chồng có hai con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 03/12/2000 và Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/12/2007, hai con đang ở cùng vợ chồng, chị xin đoàn tụ nên không có yêu cầu về việc nuôi con.

Vì chị không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

*) Ông Trần Quang D – Trưởng thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp thông tin như sau:

Trong quá trình chung sống, anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) và chị Nguyễn Thị H có mâu thuẫn chỉ xảy ra trong nội bộ gia đình chứ không biểu hiện ra bên ngoài nên thôn và chính quyền địa phương chưa phải can thiệp gì.

Việc đoàn tụ hay ly hôn là do anh K và chị H quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật nhưng theo ông thì anh K và chị H khó có khả năng đoàn tụ.

Anh K và chị H có hai con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 03/12/2000 và Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/12/2007, hai con đang ở cùng anh K và chị H. Nếu ly hôn, anh K trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Văn C và chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nguyễn Khánh L là phù hợp, cả hai người đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con.

Anh K và chị H không nợ gì đối với các tổ chức, đoàn thể của địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

+ Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

+ Về nuôi con chung: Xử giao con Phạm Văn C, sinh ngày 03/12/2000 cho anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) trực tiếp nuôi dưỡng; giao con Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/12/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Anh K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

+ Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) và chị Nguyễn Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong nuôi dạy con, tính tình không hợp. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên anh K và chị H đã ly thân từ tháng 12/2017 đến nay, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh K kiên quyết xin ly hôn, chị H xin đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, mâu thuẫn giữa anh K và chị H là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) được ly hôn chị Nguyễn Thị H là đúng pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Anh K và chị H có hai con chung là Phạm Văn C, sinh ngày 03/12/2000 và Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/12/2007, hai con đang ở cùng vợ chồng. Anh K và chị H đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con nên cần xử giao con Phạm Văn C cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Phạm Nguyễn Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng cho con là phù hợp pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con.

[4] Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh K phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Xử giao con Phạm Văn C, sinh ngày 03/12/2000 cho anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Phạm Nguyễn Khánh L, sinh ngày 16/12/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng cho con.

Anh K và chị H có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Trung K (Phạm Văn K) phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh K đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0007267 ngày 09/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2018.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP.T;
- UBND xã V, TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái